

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 06-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quân;
2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn P**, sinh năm 1970; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố Ninh P, phường Ninh T, thành phố T N, tỉnh T N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1929; Vợ: Trần Thị I, sinh năm 1979, Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: chưa bị Cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội nào; Bị cáo bị tạm giữ từ 27-12-2019 đến 02-01-2020, bị cáo tại ngoại, có mặt tại Tòa.

2. **Phạm Ngọc M**, sinh năm 1986; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố N P, phường N T, thành phố T N, tỉnh T N; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1951; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: chưa bị Cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về

tội nào; Bị cáo bị tạm giữ từ 27-12-2019 đến 02-01-2020, bị cáo tại ngoại, có mặt tại Tòa.

3. **Nguyễn Thị M T**, sinh năm 1978; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố Ninh T, phường Ninh S, thành phố T N, tỉnh T N; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1947 và bà Trần Thị C, sinh năm 1954; Chồng: Lê Quang C, sinh năm 1974, con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1999 nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: chưa bị Cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội nào; Bị cáo bị tạm giữ từ 27-12-2019 đến 02-01-2020, bị cáo tại ngoại, có mặt tại Tòa.

4. **Hà Thái T (chó con)**, sinh năm 1977; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: 16/3, Khu phố Ninh H, phường N T, thành phố T N, tỉnh T N; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1940; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974, Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: 01: Quyết định xử phạt hành chính số 168 ngày 21-6-2019 của Công an phường N T, thành phố T N, tỉnh T N số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ 27-12-2019 đến 02-01-2020, bị cáo tại ngoại, có mặt tại Tòa.

5. **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1983; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố Ninh P, phường Ninh S, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; Chồng: Lâm Sơn P, sinh năm 1981, Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: chưa bị Cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội nào; Bị cáo bị tạm giữ từ 27-12-2019 đến 02-01-2020, bị cáo tại ngoại, có mặt tại Tòa.

6. **Lâm Thị Dán T2**, sinh năm 1984; Nơi sinh: tỉnh T N; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố N P, phường N S, thành phố T N, tỉnh T N; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (đã ly hôn), Con: 01 người sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: chưa bị Cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội nào; Bị cáo bị tạm giữ từ 27-12-2019 đến 02-01-2020, bị cáo tại ngoại, có mặt tại Tòa.

7. **Lê Thị Ánh V**, sinh năm 1990; Nơi sinh: tỉnh T N; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 193 đường 68, Khu phố N T, phường N S, thành phố T N, tỉnh T N; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: V N; Con ông Lê Hải Y, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: chưa bị Cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội nào; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P và bị cáo Hà Thái T: Luật sư Trương Quốc P - Luật sư chi nhánh Công ty Luật Nam Quốc, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27-12-2019, Phạm Ngọc M, Nguyễn Thị M T, Lâm Thị Dán T2, Trần Thị Ngọc T1 và Hà Thái T đến nhà Lê Thị Ánh V, sinh năm: 1990, ngụ: Số 193, đường 68, khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cùng nhau đánh bạc dưới hình thức bài binh bửu 04 lá thắng thua bằng tiền. Ánh V là người cung cấp bài, nếu người làm cái thắng hết tiền của người tham gia đặt cược mỗi ván thì phải sâu cho V số tiền 50.000 đồng. Khi chơi thỏa thuận, làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái 04 ván, người làm cái chia bài cho mình và những người tham gia mỗi người 04 lá bài, mỗi ván mỗi người tham gia đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau khi chia bài những người tham gia đặt cược binh bài thành 02 phé, mỗi phé 02 lá bài, phé bài nhỏ để phía trên, phé bài lớn để phía dưới. Khi những người tham gia đặt cược binh xong, người làm cái là người xét bài tính thắng thua với những người đặt cược, nếu bài cái lớn hơn thắng, nhỏ hơn thua số tiền tương đương với số tiền người chơi đặt cược. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Lê Văn P đến tham gia đánh bạc cùng với T, T2, T1, M, T. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày Công an phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh tiến hành kiểm tra bắt quả tang T, T2, T1, M, T, P cùng tang vật và chứng M được tổng số tiền mà T, T2, T1, M, T, P dùng để đánh bạc là 30.362.000 đồng, trong đó: P dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, M dùng số tiền khoảng 20.000.000 đồng để đánh bạc, T dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, T dùng số tiền 4.042.000 đồng để đánh bạc, T1 dùng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, T2 dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Lê Thị Ánh V thu sâu được số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, V còn khai nhận đã tổ chức cho T, T2, T1, P, M và T chơi nhiều lần tại nhà và thu được tiền sâu tổng cộng 1.200.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã trả cho Phạm Ngọc M xe mô tô biển số 70B1- 200.30, số khung 829014, số máy 829027; Lê Văn P 01 xe đạp hiệu Cantani và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu bạc; Hà Thái T 01 xe mô tô biển số 70F4- 6999, số khung 010697, số máy 010697 và 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh- đen; Lâm Thị Dán T2 01 xe mô tô biển số 70B1-

830.50, số khung 103125, số máy 0010789 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen; Nguyễn Thị M T 01 xe mô tô biển số 70B1- 867.93, số khung 111729, số máy 217G142 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng; Trần Thị Ngọc T1 01 xe mô tô biển số 70B1- 737.25, số khung 513379, số máy 0788022. Tiền Việt Nam 76.607.000 đồng; 40 lá bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng; 08 bộ bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng và 01 cái mền, màu tím viền V, kích thước (1,6 x 1,8) m, đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo quy định.

Thu giữ trên người của M là 7.870.000 đồng, P là 29.545.000 đồng, T là 3.742.000 đồng, T là 17.500.000 đồng, trên chiếu bạc là 17.750.000 đồng.

* Đã tiến hành kê biên tài sản: Quyền sử dụng đất thửa đất số 846, tờ bản đồ số 27, diện tích 1638,4 m², tọa lạc tại khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh của bị can Trần Thị Ngọc T1; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 27, diện tích 451,40 m², tọa lạc tại ấp Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh của Lâm Thị Dán T2; Quyền sử dụng đất thửa đất số 398, tờ bản đồ số 48, diện tích 207 m², tọa lạc tại khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh của bị can Nguyễn Thị M T; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 166, tờ bản đồ số 17, diện tích 694,2 m², tọa lạc tại khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh của Lê Văn P.

Qua xác M, thể hiện: Phạm Ngọc M không có tài sản, nên không tiến hành kê biên. Hà Thái T có tài sản là quyền sử dụng đất nhưng đã thế chấp tại AGRIBANK Chi nhánh Tây Ninh- Phòng giao dịch khu vực Phường 3, trụ sở tại: Số 45, đường Dương M Châu, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, nên không tiến hành kê biên.

Ngày 16-9-2020 Lê Thị Ánh V nộp bổ sung 01 sổ tiết kiệm số tiền 50.000.000 đồng tại Ngân hàng Đông Á chi nhánh Tây Ninh và biên lai thu tiền số 0000985 số tiền 1.200.000 đồng khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Ngày 06-01-2021 Hà Thái T nộp bổ sung biên lai thu số 0000559 ngày 06-01-2021 số tiền 20.000.000 đồng nội dung tạm thu tiền khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 110/CT-VKSTP ngày 01 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Văn P, Phạm Ngọc M, Nguyễn Thị M T, Trần Thị Ngọc T1, Lâm Thị Dán T2, Hà Thái T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Thị Ánh V về tội “Gá bạc” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Rút 01 phần cáo trạng số 110/CT-VKSTP ngày 01 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, truy tố các bị cáo Phạm Ngọc M,

Nguyễn Thị M T, Lâm Thị Dán T2, Trần Thị Ngọc T1, Hà Thái T và Lê Văn P về tội “Đánh bạc” tho quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27-12-2019, Phạm Ngọc M, Nguyễn Thị M T, Lâm Thị Dán T2, Trần Thị Ngọc T1, Hà Thái T và Lê Văn P đến nhà Lê Thị Ánh V tại số 193, đường 68, khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua hình thức bài binh bửu 04 lá với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 30.362.000 đồng và Lê Thị Ánh V thu tiền sâu được 200.000 đồng, thì bị Công an phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang.

Hành vi của Phạm Ngọc M, Nguyễn Thị M T, Lâm Thị Dán T2, Trần Thị Ngọc T1, Hà Thái T, Lê Văn P và Lê Thị Ánh V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính, trật tự công cộng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: T2 bố cáo bị cáo Lê Văn P, Phạm Ngọc M, Nguyễn Thị M T, Hà Thái T, Trần Thị Ngọc T1, Lâm Thị Dán T2 phạm tội “Đánh bạc” và bị cáo Lê Thị Ánh V phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 6-9 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, D(iều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 9-12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M T từ 6-9 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thái T số tiền 20.000.000 - 30.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T1 số tiền 20.000.000 - 30.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Thị Dán T2 số tiền 20.000.000 - 30.000.000 đồng.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 322; Điểm r,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh V số tiền 50.000.000 – 60.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử ký vật chứng theo quy định của pháp luật.

Số tiền Việt thu giữ 30.562.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Lê Thị Ánh V đã nộp tiền khắc phục hậu quả. Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn P số tiền 29.045.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị M T số tiền 17.000.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P và Hà Thái T trình bày: thống nhất với quyết định của Viện kiểm sát, truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo P, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng nên trả lại cho bị cáo P số tiền 29.045.000 đồng là phù hợp. Đối với bị cáo T: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, ghi nhận Vị đại diện Viện kiểm sát rút 01 phần cáo trạng số 110/CT-VKSTP ngày 01 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, truy tố các bị cáo Phạm Ngọc M, Nguyễn Thị M T, Lâm Thị Dán T2, Trần Thị Ngọc T1, Hà Thái T và Lê Văn P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27-12-2019, Lê Văn P, Phạm Ngọc M, Nguyễn Thị M T, Lâm Thị Dán T2, Trần Thị Ngọc T1, Hà Thái T đến nhà Lê Thị Ánh V tại số 193, đường 68, khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền thông

qua hình thức bài binh bửu 04 lá với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 30.362.000 đồng thì bị Công an phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn P, Phạm Ngọc M, Nguyễn Thị M T, Lâm Thị Dán T2, Trần Thị Ngọc T1, Hà Thái T đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Riêng Lê Thị Ánh V có hành vi sử dụng nhà của bị cáo để các bị cáo trên đánh bạc và thu tiền sâu được 200.000 đồng, số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng nên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo M, T, T1, T2, V đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo P, T lời khai từ giai đoạn điều tra cho đến nay có nhiều thay đổi nhưng có thái độ ăn năn hối cải nên cho chỉ cho hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội ăn năn hối cải, theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đây là lần đầu các bị cáo P, M, T, T1, T2 phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo V đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội trước đây của mình nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo cũng nộp lại tiền thu lợi bất chính nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Hà Thái T có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt hành chính số 168 ngày 21-6-2019 của Công an phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Xét vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo là ngang nhau, cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và nhân thân của các bị cáo để xác định mức độ thực hiện tội phạm của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho từng bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự.

5.1 Đối với bị cáo Lâm Thị Dán T2, bị cáo đã dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc là số tiền ít nhất, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có tài sản là phần đất tại Khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5.2 Đối với bị cáo Trần Thị Ngọc T1, bị cáo đã dùng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có tài sản là phần đất tại Khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5.3 Đối với bị cáo Lê Văn P, bị cáo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo làm ruộng. Lời khai của bị cáo từ giai đoạn điều tra đến nay có thay đổi, nhưng chỉ chứng M được bị cáo đã dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do bị cáo làm ruộng nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

5.4 Đối với bị cáo Nguyễn Thị M T, bị cáo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo làm nghề nội trợ. Lời khai của bị cáo từ giai đoạn điều tra đến nay có thay đổi, nhưng chỉ chứng M được bị cáo đã dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do bị cáo làm nội trợ nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

5.5 Đối với bị cáo Hà Thái T, bị cáo đã dùng số tiền 4.042.000 đồng để đánh bạc, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngày 21-6-2019 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Tuy nhiên số tiền lần này bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5.6 Đối với bị cáo Phạm Ngọc M, bị cáo đã dùng số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc là số tiền nhiều nhất, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

phạm tội lần đầu, bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo M có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật cũng đủ tác dụng cải tạo, răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5.7 Đối với bị cáo Lê Thị Ánh V có hành vi gá bạc ngày 27-12-2019 thu được tiền xâu là 200.000 đồng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính trước đây là 1.200.000 đồng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 cái mền, màu tím, viền V, kích thước (1,6 x 1,8m) đã qua sử dụng, 40 lá bài Tây và 08 bộ bài tây (bài 52 lá) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Việt thu giữ 30.562.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Lê Thị Ánh V đã nộp tiền khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 0000985 ngày 16-9-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn P số tiền 29.045.000 đồng.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị M T số tiền 17.000.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. T2 bỏ các bị cáo Lê Văn P, Phạm Ngọc M, Nguyễn Thị M T, Hà Thái T, Trần Thị Ngọc T1, Lâm Thị Dán T2 phạm tội “Đánh bạc” và bị cáo Lê Thị Ánh V phạm tội “Gá bạc”.

1.1 Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn P 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ 07 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; như vậy bị cáo P được khấu trừ 21 ngày vào thời hạn chấp hành hình phạt; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 39 ngày.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp bị cáo P chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của bị cáo để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi bị cáo chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo P.

Phạt bổ sung bị cáo P số tiền 10.000.000 đồng, sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài sản số 05/L ngày 28-02-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đối với phần đất tại thửa 166 tờ bản đồ số 17, Khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh cho đến khi bị cáo P thi hành xong số tiền phạt.

1.2 Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ 07 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; như vậy bị cáo T được khấu trừ 21 ngày vào thời hạn chấp hành hình phạt; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 39 ngày.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp bị cáo T chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành

án kèm theo hồ sơ của bị cáo để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi bị cáo chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo T.

Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng, sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài sản số 04/L ngày 28-02-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đối với phần đất tại thửa 398 tờ bản đồ số 48, Khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh cho đến khi bị cáo T thi hành xong số tiền phạt.

1.3 Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày T2 án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo M về cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

1.4 Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thái T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, sung quỹ nhà nước. Khấu trừ vào số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000559 ngày 06-01-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 10.000.000 đồng.

1.5 Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T1 số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài sản số 07/L ngày 28-02-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đối với phần đất tại thửa 846 tờ bản đồ số 27, Khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh cho đến khi bị cáo T1 thi hành xong số tiền phạt.

1.6 Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s,i Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Thị Dán T2 số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài sản số 06/L ngày 28-02-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đối với phần đất tại thửa

1245 tờ bản đồ số 27, Khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh cho đến khi bị cáo T2 thi hành xong số tiền phạt.

1.7 Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 322; Điểm r,s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh V số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 524/2020/TA ngày 28-9-2020 số tiền 50.000.000 đồng: Tài sản số 018836460003 tại Ngân hàng T1 mại Cổ phần Đông Á – chi nhánh Tây Ninh đối với Lê Thị Ánh V cho đến khi bị cáo thi hành xong các khoản tiền phải nộp theo quyết định của Bản án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 cái mền, màu tím, viền V, kích thước (1,6 x 1,8m) đã qua sử dụng, 40 lá bài Tây và 08 bộ bài tây (bài 52 lá) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Việt thu giữ 30.562.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Lê Thị Ánh V đã nộp tiền khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 0000985 ngày 16-9-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn P số tiền 29.045.000 đồng.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị M T số tiền 17.000.000 đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T2 án.

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Phòng PV 06 CA.TTN;
- Phòng LL STP. TTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- UBND phường Ninh Sơn;
- UBND phường Ninh Thạnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Nhật Lam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Nhật Lam

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Phòng PV 06 CA.TTN;
- Phòng LL STP. TTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- UBND phường Ninh Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

Trương Nhật Lam

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Phòng PV 06 CA.TTN;
- Phòng LL STP. TTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- UBND phường Ninh Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Nhật Lam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Quản Lưu Thị Kiên

Trương Nhật Lam

Nơi nhận:
THẨM

- TAND. tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Nhật Lam

Nơi nhận:
THẨM

- TAND. tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Nhật Lam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Nhật Lam

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn An

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Như Sơn